

Nâng niu cẩn thận¹

Sự nổi lên của Trung Quốc như một nền kinh tế khổng lồ của thế kỷ 21 không cần vươn lên đỉnh cao trong một cuộc đấu tranh hung hăng với Hoa Kỳ về các nguyên tắc và quyền lãnh đạo toàn cầu.

Tác giả: **John Ikenberry**

Sự trỗi dậy của Trung Quốc sẽ là một trong những vở kịch vĩ đại của thế kỷ 21. Theo một số nhà nghiên cứu, chúng ta đang chứng kiến cái kết của kỷ nguyên Mỹ và cuộc giao thời chậm chạp từ trật tự thế giới hướng Tây sang trật tự thế giới ngày càng bị châu Á chi phối. Sử gia Niall Ferguson lập luận rằng thế kỷ 20 đẫm máu trên thực tế là một câu chuyện về “sự suy thoái của phương Tây”; một “cuộc tái định hướng trên toàn thế giới” mà ở đó các cường quốc vùng Đại Tây Dương đã nhường lại quyền bá chủ thế giới của mình cho phương Đông. Châu Á thực sự bùng nổ. Sự tăng trưởng thần kỳ của nền kinh tế Trung Quốc và nền ngoại giao tích cực của nước này đã sẵn sàng thay da đổi thịt cho vùng Đông Á. Sức mạnh của Trung Quốc và sự lan tỏa ảnh hưởng xa hơn của họ trên trường quốc tế gần như sẽ tăng thêm trong các thập kỷ tới đây. Nhưng sự chuyển tiếp đó là như thế nào? Liệu Trung Quốc có tìm cách đối kháng và lật ngược trật tự sẵn có hay sẽ hợp nhất với nó? Và trong bối cảnh những chuyển tiếp trọng yếu này, chính quyền Obama nên có chính sách thế nào đối với Trung Quốc?

Có ba cách để nhìn nhận sự trỗi dậy của Trung Quốc và các thách thức mà Hoa Kỳ phải đối mặt. Đầu tiên, sự trỗi dậy này tạo ra nhiều nguy cơ cho xung đột quốc tế nhưng những mối nguy này không chắc chắn sẽ xảy ra và có thể xác định trước. Các học giả đã miêu tả sự bùng nổ xung đột gây ra bởi những thay đổi trong cán cân sức mạnh toàn cầu như “những cuộc chuyển giao quyền lực” và “vấn đề thay đổi hòa bình”. Sự trỗi dậy của Đức ở cuối thế kỷ 19 đã thử thách quyền bá chủ của Anh là một trường hợp kinh điển về việc chuyển giao quyền lực sẽ dẫn đến chiến tranh như thế nào. Để tìm ra một cách đáp trả có tính chiến lược đối với sự trỗi dậy của Trung Quốc, chính quyền Obama cần coi trọng những vấn đề lớn về chuyển giao quyền lực này và sự biến đổi khí hậu, hiểu rõ về những động lực, mối nguy và cơ hội.

Thứ hai, sự trỗi dậy của Trung Quốc không cần gây nên một cuộc chuyển giao quyền lực bá chủ làm đảo lộn thế giới. Giá có thể quản lý cuộc chuyển giao

¹ <http://americanreviewmag.com/stories/Handle-with-care>

quyền lực Trung-Mỹ bởi Trung Quốc đang đối đầu với một trật tự quốc tế có khác biệt sâu sắc với những trật tự mà các cường quốc đang lên trước đây vấp phải. Trung Quốc không đối mặt với Hoa Kỳ mà với một trật tự hướng về phương Tây ở quy mô toàn cầu. So với những trật tự quốc tế trước kia, trật tự hiện nay cởi mở, bao quát, thống nhất và tuân thủ nguyên tắc hơn. Đồng thời, cuộc cách mạng hạt nhân đã khiến các cường quốc gân hần với nhau thì không chắc. Nó đã loại trừ một phương pháp quan trọng trong đó các cường quốc đang lên sẽ lật đổ trật tự quốc tế cũ được chống giữ bởi các quốc gia bá quyền đang xuống dốc. Trung Quốc cũng thúc đẩy sử dụng các luật lệ và thể chế của trật tự phương Tây hiện nay nhằm bảo vệ lợi ích của mình. Tóm lại, trật tự quốc tế ngày nay rất khác so với những trật tự trong quá khứ: khó lật đổ và dễ gia nhập.

Thứ ba, không như những địch thủ trong các cuộc chuyển giao quyền lực trước đây, Trung Quốc và Hoa Kỳ có những lợi ích chung hoặc chồng chéo lên nhau rõ rệt. Những lợi ích đó thuộc các lĩnh vực như năng lượng, môi trường và các vấn đề “an ninh mới” liên quan tới khủng bố và quốc gia thất bại. Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục tụt dốc đã tái khẳng định sự phụ thuộc lẫn nhau giữa Trung Quốc và Mỹ. Để vẽ ra một chính sách đối phó với sự trở dậy này, Hoa Kỳ cần tìm cách tận dụng những lợi ích liên kết nhau này để phát triển một quan hệ đối tác chiến lược dài hạn.

Nhìn chung, Hoa Kỳ có khối tài sản khổng lồ để lập nên và theo đuổi một chiến lược đối phó với Trung Quốc. Bản thân trật tự phương Tây – tư bản, dân chủ, tự do và phổ biến – vẫn đưa đến những nguyên tắc và thể chế mạnh mẽ, hoàn thiện và có chức năng hiệu quả cho hệ thống toàn cầu. Với vai trò lãnh đạo của trật tự này, Hoa Kỳ có được những công cụ và nguồn vốn để tạo nên môi trường mà ở đó Trung Quốc đã nổi lên và đưa ra các lựa chọn mang tính chiến lược. Hoa Kỳ và các đối tác trong trật tự này cần coi đó như một tài sản để đầu tư và sử dụng để đối phó với một Trung Quốc đang chiếm ưu thế. Nếu làm được như vậy, Trung Quốc sẽ phải đối đầu với nhiều sự khuyến khích hòa giải và hội nhập hơn là chạm trán và đối kháng.

Trung Quốc sẽ mau chóng trở thành một cường quốc toàn cầu ghê gớm. Quy mô nền kinh tế của đất nước này đã tăng gấp bốn lần kể từ cuộc cải cách thị trường vào cuối thập kỷ 70 và qua một vài ước tính, nó sẽ lớn gấp đôi trong thập kỷ tiếp theo. Nền kinh tế Trung Quốc đã trở thành một trong những cơ sở lớn nhất cho nền công nghiệp sản xuất hàng loạt, và tiêu thụ hết một phần ba lượng sắt, thép và than của thế giới. Nó đã tích lũy ngoại tệ một cách ồ ạt, đạt một tỷ Đô-la Mỹ vào cuối năm 2006. Chi tiêu quân sự của Trung Quốc đã tăng

theo tỷ lệ điều chỉnh theo lạm phát với hơn 18% một năm, mang lại khả năng xây dựng dự án có quy mô rộng lớn hơn, tinh vi và có hỏa lực mạnh hơn. Sức mạnh của Trung Quốc tăng lên cũng được châm ngòi bởi nền ngoại giao tích cực và tác động của nó lan tỏa không chỉ ở châu Á mà còn sang Trung Đông, châu Phi và châu Mỹ La-tinh. Thực vậy, trong khi Liên Xô đối địch với Hoa Kỳ như một cường quốc quân sự, Trung Quốc lại là một địch thủ nổi lên về cả quân sự và kinh tế, báo trước một biến chuyển có thể sâu sắc hơn trong sự phân bổ sức mạnh toàn cầu.

Những thời khắc “chuyển giao quyền lực” này là một vấn đề cũ nay lại nảy ra trong quan hệ quốc tế - và nó đầy nguy hiểm. Logic ở đây rất đơn giản. Theo các nhà nghiên cứu như Paul Kennedy và Robert Gilpin, chính trị thế giới được đánh dấu bởi sự thừa kế của các quốc gia quyền lực, hay bá chủ, đã trởi dậy để tổ chức nên hệ thống quốc tế. Những nước này tạo ra và thi hành các luật lệ và thể chế của một trật tự bảo đảm một hệ thống ổn định nhằm theo đuổi lợi ích và an ninh của họ. Nhưng không có gì tồn tại mãi mãi. Những thay đổi đều đặn và dài hạn trong sự phân bổ sức mạnh giữa các nước sẽ làm cho các quốc gia thách thức mới trởi dậy, các nước này rốt cục cũng sẽ đưa chân vào cuộc chiến địa chính trị về vấn đề trật tự. Các quốc gia đang lên muốn chuyển sức mạnh mới thu được của mình thành chủ quyền và quyền kiểm soát mạnh hơn đối với hệ thống toàn cầu – nhằm xác định lại những luật lệ và thể chế tương thích với lợi ích của họ. Trong khi đó, các quốc gia đang ở giai đoạn xuống dốc e ngại sẽ mất đi chủ quyền và quyền kiểm soát, và lo lắng về những tác động an ninh đến vị thế đã yếu đi của họ.

Sự nguy hiểm đáng kể nhất của chuyển giao quyền lực là trường hợp nước Đức vào cuối thế kỷ 19. Nước Đức đi lên từ sự kiện thống nhất đất nước dưới quyền Bismarck năm 1870 và sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng tiếp đó. Hai thập kỷ tiếp theo, Đức đã chiếm được nhiều lãnh thổ nước ngoài và xây dựng một đội Hải quân hiện đại. Năm 1870, kinh tế nước Anh so với Đức có lợi thế hơn theo tỷ lệ 3:1 nhưng tới năm 1903, Đức đã hoàn toàn chiếm ưu thế về cả kinh tế và quân sự. Sức mạnh của Đức trởi dậy đã thổi bùng những động cơ kinh điển của một cuộc chuyển giao quyền lực: nước Đức thống nhất và phát triển dẫn đến những bất mãn, nhu cầu và tham vọng; đất nước càng mạnh hơn thì cạnh tranh an ninh càng nổi rõ và Đức càng giống mỗi đe dọa đến các cường quốc khác ở châu Âu. Trong các cuộc tái cơ cấu mang tính chiến lược sau đó, Anh, Pháp và Nga đã hợp lại với nhau để cùng đối phó với một nước Đức đang trởi dậy và đầy tham vọng. Kết quả tất yếu là chiến tranh đã bùng phát ở châu Âu.

Nhưng không phải cuộc chuyển giao quyền lực nào cũng gây ra chiến tranh hoặc lật đổ trật tự cũ. Anh đã nhượng lại quyền lực cho Hoa Kỳ vào đầu thế kỷ 20 mà không xảy ra xung đột hay đoạn tuyệt quan hệ. Kinh tế Nhật Bản đã tăng từ 5% tổng sản phẩm quốc dân của Hoa Kỳ vào cuối những năm 40 lên tới hơn 60% vào đầu những năm 90 và đã không tạo ra bất kỳ thách thức gì đối với trật tự quốc tế sẵn có. Rõ ràng là có nhiều kiểu đi lên và chuyển giao quyền lực khác nhau. Một số quốc gia đã phát triển sức mạnh kinh tế và chính trị rất nhanh và cuối cùng đã thích nghi với trật tự vốn có, ví dụ như Nhật Bản thời hậu chiến. Chắc chắn có nhiều nhân tố ảnh hưởng tới con đường chuyển giao quyền lực nhưng có lẽ điều mang tính quyết định nhất chính là đặc điểm của trật tự quốc tế mà quốc gia đang trở dậy đối mặt: quốc gia đó cần chấp nhận thử thách hoặc điều tiết bản thân trước những động cơ và chọn lựa hình thành nên bởi những đặc thù này.

Về mặt này, trật tự phương Tây thời hậu chiến chưa từng xuất hiện trong lịch sử. So với những trật tự quốc tế trong quá khứ, trật tự này cởi mở, dựa vào luật lệ và có tính thể chế hóa sâu sắc hơn. Mọi trật tự quốc tế bị chi phối bởi một quốc gia quyền lực đều dựa trên sự phối hợp của áp bức và thỏa thuận. Nhưng trật tự thời hậu chiến do Mỹ cầm đầu có điểm khác là nó được ghi dấu bởi những đặc trưng có tính tự do hơn là tính đế quốc. Chính điều này đã làm cho nó trở nên dễ tiếp cận, chính đáng và bền vững hơn. Những quy định và thể chế của trật tự này được các lực lượng dân chủ và tư bản quốc tế tiến bộ ủng hộ và tăng cường sức mạnh. Khả năng mở rộng của nó thể hiện ở danh sách những thành viên và những bên liên quan đã và đang dài ra. Từ những điều trên, trật tự này dễ tham gia và khó bị lật đổ hơn so với những trật tự trước đó.

Cụ thể, ba đặc điểm của trật tự phương Tây có vẻ rất đặc biệt – những đặc điểm góp phần tạo nên thành công và giữ vững trật tự này. Trước hết, một điểm tiến bộ hơn những hệ thống đế quốc ngày xưa là trật tự phương Tây được xây dựng bởi các quy định và tiêu chuẩn về không phân biệt đối xử và mở cửa thị trường. Chính điều này đã tạo điều kiện cho các quốc gia đang lên tham gia vào trật tự và nâng cao những mục tiêu kinh tế-chính trị mở rộng trong đó. Dọc chiều lịch sử, các trật tự quốc tế đã biến đổi mạnh về việc liệu những lợi ích vật chất sinh ra được tích lũy một cách không tương xứng với quốc gia đứng đầu hay những lợi ích vật chất của các thành viên trong trật tự được chia sẻ rộng rãi hơn. Trong hệ thống phương Tây, những hàng rào gia nhập kinh tế khá thấp còn những lợi ích tiềm năng thì cao. Trung Quốc đã khám phá ra những lợi nhuận kinh tế khổng lồ có thể thu được từ hệ thống thị trường mở cửa.

Đặc điểm thứ hai của trật tự phương Tây là phương thức lãnh đạo liên minh. Trong trật tự này, một nhóm các quốc gia dân chủ tự do tiến bộ làm việc cùng nhau và xác nhận quyền lãnh đạo tập thể. Đây không chỉ là trật tự của người Mỹ; một nhóm lớn các quốc gia tự hợp lại với nhau và cùng quản lý hệ thống. Các nước lãnh đạo không phải lúc nào cũng thống nhất ý kiến nhưng họ cam kết trong một quá trình cho và nhận liên tục về kinh tế, chính trị và an ninh. Quả thực quá khác biệt, các trật tự cũ thường chỉ do một quốc gia đứng đầu.

Đặc trưng cuối cùng là những quy định và thể chế chặt chẽ, hoàn thiện và thống nhất. Một trật tự quốc tế có thể phân chia thứ bậc một cách cứng nhắc và bị quốc gia đứng đầu chi phối bằng sự thống trị cưỡng bức, hoặc có thể tương đối mở cửa và tổ chức theo các quan hệ có qua có lại, đồng thuận và dựa trên luật lệ. Trật tự phương Tây hậu chiến có thể nói là mở cửa và tuân thủ luật lệ hơn bao giờ hết. Chủ quyền quốc gia và luật định không chỉ là những tiêu chuẩn được ghi lại trong Điều lệ của Liên Hợp Quốc mà còn là một phần của logic điều hành trật tự này.

Các đặc trưng nói trên đã mang lại cho trật tự phương Tây một khả năng phi thường để điều tiết các cường quốc đang lên. Bức tranh khoáng đạt về luật lệ, thể chế và các mạng lưới của nó đưa tới những thành viên mới tham gia vào hệ thống cùng các cơ hội về vị thế, quyền lực và một ghé quản trị trật tự. Có rất nhiều những cách tiếp cận và cơ chế dành cho truyền thông chính trị và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Trung Quốc có động cơ và cơ hội để gia nhập trật tự này trong khi khả năng trật tự bị lật đổ hay phá vỡ thực sự rất nhỏ, thậm chí không có. Đây là trường hợp đặc biệt bởi một điểm khác trong trật tự: Hoa Kỳ, Trung Quốc và các cường quốc khác đều có vũ khí hạt nhân. Trước kia, các trật tự quốc tế cuối cùng bị lật đổ bằng chiến tranh bá quyền. Trong thời đại vũ khí hạt nhân và sự ngăn chặn bằng sức mạnh lớn, không còn cơ chế thay đổi lịch sử này nữa. Việc dùng chiến tranh để thay đổi bị xóa bỏ là một tiến trình lịch sử. Những đặc trưng của trật tự phương Tây có quan hệ mật thiết với cách thức lựa chọn của nước Trung Quốc đang trỗi dậy, làm tăng động cơ tham gia trật tự chứ không phải lật đổ nó.

Ngày nay, trật tự phương Tây này lại cung cấp khung luật lệ và thể chế nhằm giúp cho Trung Quốc và các nước châu Á đang phát triển có thể tham gia và hội nhập dễ dàng hơn. Ban đầu, Trung Quốc tuân thủ theo các luật lệ và thể chế của phương Tây một phần vì mục đích quốc phòng – bảo vệ chủ quyền và lợi ích kinh tế trong khi tìm cách tái cam đoan với các nước khác về mục đích hòa bình của mình bằng cách gia nhập vào các nhóm nước khu vực và quốc tế. Nhưng

nghĩa là như nhà nghiên cứu Marc Lanteigne chỉ ra: “Điều làm cho Trung Quốc trở nên khác biệt so với những nước khác và cả những cường quốc trước đây không chỉ là họ ‘trưởng thành’ trong một môi trường gồm các thể chế quốc tế phát triển hơn bao giờ hết mà quan trọng hơn, quốc gia này vừa lớn mạnh vừa tận dụng tích cực những thể chế đó để thúc đẩy vị thế cường quốc quốc tế của mình.” Kết quả là Trung Quốc đã tăng cường hoạt động bên trong thay vì bên ngoài trật tự phương Tây này.

Thứ nhất, Trung Quốc là một thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, thừa kế từ quyết tâm của Tổng thống Franklin D. Roosevelt nhằm xây dựng một hội đồng quốc tế xoay quanh sự lãnh đạo của các cường quốc đa dạng. Theo đó, Trung Quốc đã có sẵn quyền lực và lợi thế của một “cường quốc ngoại lệ” như các thành viên thường trực khác.

Thứ hai, các quy định và thể chế sẵn có của hệ thống thương mại toàn cầu cũng có giá trị đối với Trung Quốc và các giá trị đó ngày một nhiều hơn. Thực vậy, lợi ích kinh tế của Trung Quốc có vẻ như cực kỳ phù hợp với nền kinh tế thế giới hiện nay. Hệ thống tư bản cởi mở và được thể chế hóa một cách lỏng lẻo thúc đẩy Trung Quốc hăng hái giữ gìn và đang phát triển mạnh trong chính hệ thống đó.

Hội nhập vào khía cạnh này của trật tự phương Tây là điều kiện cần để tăng cường thương mại và đầu tư nhằm đẩy cao đà tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc. Trong thời đại hiện nay, sức mạnh quốc gia chủ yếu dựa vào tăng trưởng kinh tế bền vững – không một nước lớn nào có thể hiện đại hóa mà không hội nhập vào hệ thống tư bản toàn cầu hóa, ví dụ, nếu muốn trở thành cường quốc thế giới, bạn cần gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Trên thực tế, con đường trở thành cường quốc chạy qua trật tự phương Tây cùng các thể chế kinh tế đa phương của nó.

Trung Quốc không chỉ cần tiếp cận hệ thống tư bản toàn cầu mà còn nên được bảo vệ bằng các luật lệ và thể chế của hệ thống đó. WTO mang tới cho người Trung Quốc những nguyên tắc thương mại đa phương và cơ chế giải quyết tranh chấp – thứ mà các nhà lãnh đạo nước này có hứng thú bởi chúng đem lại công cụ để bảo vệ lợi ích trước các mối nguy về phân biệt đối xử và chủ nghĩa bảo hộ.

Thứ ba, một số thể chế cũng tương đối dễ gia nhập và tăng cường quyền lực thông qua sự phân cấp. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) là những thể chế mà quyền lãnh đạo quản trị dựa trên phần góp vốn mà

các nước đang phát triển có thể dựa vào đó để tăng tiếng nói trong thể chế. Phải thừa nhận rằng tiến trình điều chỉnh đang diễn ra khá chậm chạp. Về trường hợp của IMF, Hoa Kỳ và châu Âu vẫn chiếm ưu thế trong tổ chức. Hoa Kỳ tuy đã giảm từ 30% xuống 17% cổ phần nhưng vẫn đủ sức kiểm soát bởi 85% tán thành là đủ để đưa ra hành động – trong khi châu Âu vẫn chỉ định hay có tiếng nói chính trong việc chỉ định 10/24 ghế của ban điều hành Quỹ.

Với việc từ bỏ vị trí nước đang phát triển và do vậy trở thành khách hàng của các thể chế trên, Trung Quốc sẽ ngày càng có khả năng gia nhập các thể chế với vai trò người bảo trợ và bên liên quan. Sự tiến bộ tăng dần trong các thể chế mở ra cơ hội cho Trung Quốc. Các bậc thang có sẵn cho nước này phát triển trong trật tự quốc tế.

Hoa Kỳ cũng có cơ hội lôi kéo Trung Quốc vào một số nỗ lực khác nhau trong sự hợp tác quốc tế. Những vấn đề toàn cầu đang nổi lên bắt nguồn từ phát triển kinh tế và toàn cầu hóa đang tạo ra những lợi ích chung cho nhiều quốc gia. Trung Quốc cũng như các nước dân chủ ở châu Âu, Ấn Độ, Nhật Bản và Hoa Kỳ đều phụ thuộc vào dầu nhập khẩu, gọi ra một hàng những lợi ích tương phản với các quốc gia độc quyền xuất khẩu dầu như Nga và Iran. Những quốc gia này có chung một lợi ích trong việc ổn định giá và đảm bảo nguồn cung, có thể đem lại sức sống mới cho Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), hội người tiêu dùng được thành lập vào thời kỳ rối loạn những năm 70. Trái Đất nóng lên và sự biến đổi khí hậu là những vấn đề đáng chú ý, mở ra khả năng viện trợ và đầu tư hợp tác bất chấp sự bất đồng giữa Trung Quốc và phương Tây. Giống như Hoa Kỳ, Trung Quốc không phải nước góp phần lớn duy nhất vào việc tích tụ khí thải dẫn đến hiệu ứng nhà kính nhưng dường như là một trong các nước chủ yếu chịu ảnh hưởng từ hiện tượng sa mạc hóa do khí hậu và lũ lụt ven biển. Tương tự các nước phát triển khác, công nghiệp hóa quá nhanh và hệ quả là sự ô nhiễm ở Trung Quốc đòi hỏi quốc gia này phải nhập khẩu công nghệ và các giải pháp sáng tạo cho việc quản lý môi trường.

Hoa Kỳ và Trung Quốc có chung lợi ích an ninh trong việc xúc tiến xã hội ổn định, tuân thủ luật pháp trong thế giới đang phát triển. Có một sự chuyển biến sâu sắc trong hệ thống toàn cầu mà các nhà nghiên cứu thường gọi là “sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng cao về an ninh”. Các nước nay gặp nhiều khó khăn hơn nữa trong việc đảm bảo an ninh mà không cần sự giúp đỡ của các nước khác, chính toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghệ đã tăng mức cần thiết phải hợp tác ở mặt này. Ngày nay, ở nơi những tên khủng bố có thể chạm vào khả năng bạo lực lớn và mang nó đi toàn thế giới, sự phụ thuộc lẫn nhau về an

ninh đã có một bước nhảy vọt về phía trước. Như Robert Cooper nói: “Thế giới có thể toàn cầu hóa nhưng nó được vận hành bởi các quốc gia. Nơi không có ai kiểm soát không khác gì ác mộng cho những người sống ở đó, là thiên đường cho tội ác và là mối nguy cho số còn lại chúng ta.” Hoa Kỳ và Trung Quốc cần có lợi ích chung trong việc đảm bảo các quốc gia ở những vùng khó khăn trên thế giới được ổn định và quản lý tốt.

Cuối cùng, cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 đã vạch rõ mức độ gắn kết của mối quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc trong thương mại và tài chính quốc tế. Bắc Kinh phụ thuộc về thương mại sâu sắc vào Hoa Kỳ nói riêng và nền kinh tế thế giới mở rộng do Mỹ đứng đầu nói chung. Trung Quốc không có mấy lựa chọn nào khác ngoài bắt tay với Hoa Kỳ nhằm tìm ra lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay mà con đường đó phải ngăn chặn được chủ nghĩa bảo hộ trên quy mô lớn. Cũng như thế, Hoa Kỳ dựa vào nguồn vốn từ Trung Quốc để nuôi tài khoản hiện tại và bù vào thâm hụt ngân sách. Họ ngày càng cần Trung Quốc nhiều hơn như một đối tác trong việc quản lý hệ thống toàn cầu. Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể đối chọi nhau để giành quyền lãnh đạo và tầm ảnh hưởng trong các thập kỷ tới đây nhưng họ vẫn có những lợi ích chung rất quan trọng.

Qua đó, sự trỗi dậy của Trung Quốc không cần thiết đẩy cao đến cực điểm trong cuộc cạnh tranh mãnh liệt giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc về những luật lệ và quyền lãnh đạo toàn cầu. Trật tự phương Tây có những đặc điểm có thể tác động sự chuyển biến quyền lực tới đây trên thế giới theo hướng hòa bình và có lợi cho Hoa Kỳ. Nhưng điều đó đòi hỏi phương Tây phải mạnh lên. Hiện giờ, Hoa Kỳ đang bận rộn với chủ nghĩa khủng bố và chiến tranh ở Trung Đông – xây dựng lại hệ thống luật lệ và thể chế theo phương Tây có vẻ như chỉ là việc bên lề hay thậm chí là khảo cổ. Nghi vấn chiến lược dành cho Mỹ là: trật tự nào sẽ chào đón Trung Quốc đang trỗi dậy?

Nếu bản phân tích này đúng đắn, chính quyền Obama nên theo đuổi nghị trình chính sách đối ngoại sau. Thứ nhất, Hoa Kỳ cần tái đầu tư vào trật tự phương Tây và tăng cường những đặc điểm khuyến khích cam kết, hội nhập và kiểm chế của nó. Mỹ cần quay lại vị trí người cung cấp và ủng hộ trên hết đối với hệ thống quản trị toàn cầu. Đây là vai trò của họ trong quá khứ: bước về phía trước để dẫn đầu trong việc cung cấp hàng hóa công cộng cùng những luật lệ và thể chế tạo điều kiện cho các hành động tập thể. Việc này mang lại gấp đôi lợi ích. Bằng việc cải tạo lớp vỏ của người chiến thắng trong một trật tự mở cửa và tuân thủ luật lệ, Hoa Kỳ thực sự tạo điều kiện giải quyết vấn đề, giúp các nước trở

nên tốt đẹp hơn. Đồng thời, khi người ta thấy Hoa Kỳ sử dụng sức mạnh để củng cố luật lệ và thể chế quản trị, sức mạnh đó cũng trở nên chính đáng hơn; họ củng cố chính quyền thể của mình. Các nước phương Tây sẽ sẵn sàng hoạt động cùng sức mạnh của Hoa Kỳ thay vì chống lại nó và điều này sẽ tăng cường vai trò trung tâm và thể thống trị của chính phương Tây.

Hoa Kỳ nên tìm cách ủng hộ trở lại một loạt các thể chế đa phương. Về mặt kinh tế, việc đó bao gồm cam kết duy trì và xây dựng các hiệp định và cấu trúc của WTO, chắc chắn sẽ liên quan đến việc kết thúc vòng đàm phán Doha về tự do hóa thương mại hiện nay, một cơ chế tìm kiếm những cơ hội thị trường mở rộng cho các nước đang phát triển. WTO đang ở giai đoạn nghiêm trọng về hai khía cạnh. Các nguyên tắc không phân biệt đối xử và chế độ ưu đãi tối huệ quốc đang gặp nguy cơ phải đối mặt với các hiệp định thương mại song phương và khu vực đang gia tăng, và vẫn còn nghi vấn rằng liệu WTO có thực sự giải quyết được tự do hóa thương mại hay không, đặc biệt là về nông nghiệp, mang ảnh hưởng trực tiếp tới các nước nghèo và các nước đang phát triển. Trong những vấn đề này, đặc điểm cơ bản của phương Tây – cam kết về quy tắc chung của sự mở cửa làm lan rộng các lợi ích vật chất – được duy trì ở mức cân bằng.

Bước thứ hai là nỗ lực gấp đôi đưa toàn bộ các nước đang ngày càng trở dậy hội nhập vào các thể chế toàn cầu trọng yếu. Đây là một thách thức lớn mà Hoa Kỳ và châu Âu đôi lúc phải đấu tranh: ngoài Trung Quốc, phải tìm chỗ cho cả các nước như Ấn Độ, Bra-zin, Nam Phi. Đưa các quốc gia đang nổi lên này vào khung quản trị của hệ thống toàn cầu là một thách thức lâu dài. Tuy sẽ cần nhường lại một ít đất của mình nhưng nếu làm được vậy, châu Âu sẽ góp phần duy trì trật tự hậu chiến cũ.

Bước thứ ba là Hoa Kỳ lãnh đạo việc xây dựng cơ chế an ninh khu vực mới ở Đông Á nhằm đưa Trung Quốc vào. Trong mấy năm gần đây, Trung Quốc đã nắm được các lợi ích của chiến lược này – và họ đang tích cực đảm bảo và giành thiện cảm của các nước láng giềng bằng cách đề nghị gia nhập vào các thể chế khu vực như ASEAN+3 và Hội nghị thượng đỉnh châu Á. Tất nhiên, đây chính xác là những gì Hoa Kỳ đã làm sau Thế Chiến thứ hai, xây dựng và hoạt động trong các lớp thể chế kinh tế, chính trị và an ninh thuộc khu vực và thế giới, từ đó Hoa Kỳ trở nên dễ đoán và dễ tiếp cận hơn. Thách thức của Hoa Kỳ là cỗ vũ Trung Quốc tiếp tục đáp trả theo cách y hệt. Nhưng việc đó cần có một tổ chức an ninh khu vực chính thức được thiết lập mà Trung Quốc có thể hội nhập. Tổ chức đó không được có những dấu hiệu của một hệ thống liên minh –

các quốc gia trong khu vực chưa sẵn sàng cho điều này. Trọng điểm là nó cần một hiệp ước không xâm lược và cơ chế tham vấn định kỳ.

Một lợi ích chiến lược lâu dài của Hoa Kỳ là chắc chắn rằng cuộc chuyển giao quyền lực sắp tới không phải là giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ mà là giữa Trung Quốc và trật tự phương Tây rộng lớn hơn. Khả năng lớn là Trung Quốc sẽ bắt kịp quy mô kinh tế của Hoa Kỳ. Quả thực, với dân số của mình, Trung Quốc chỉ cần đạt năng suất bằng một phần năm nước Mỹ đã đủ để vượt qua quốc gia này. Nếu tỉ lệ tăng trưởng tiếp tục tăng, Trung Quốc sẽ nổi lên như quốc gia lớn nhất và có năng suất cao nhất trong hệ thống toàn cầu vào giữa thế kỷ 21. Nhưng Trung Quốc không chỉ đối địch với Hoa Kỳ mà còn đương đầu với một hệ thống tư bản-dân chủ phương Tây lớn hơn. Điều đó thay đổi ý nghĩa của việc vươn lên ngang hàng cũng như các tình huống chiến lược tiến thoái lưỡng nan của Trung Quốc.